



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**  
**TIỀN GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**  
**TIỀN GIANG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>14 - 43</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>44 - 46</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200526842, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 12 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại : 02733.872.878
- Fax : 02733.850.597

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang – Sàn giao dịch Bất động sản Ticco	46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	47 Nguyễn Trãi, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thi công xây dựng các công trình công nghiệp; Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Kinh doanh cát san lấp;
- Môi giới bất động sản; Định giá bất động sản; Tư vấn bất động sản; Đấu giá bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng;
- Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;
- Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; Tư vấn đấu thầu, giám sát; Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Quảng cáo bất động sản;
- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vinh Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017, miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2019
Ông Vũ Huy Giáp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2019
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trương Bích Huyền	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Trọng Liêm	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2017

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 02 năm 2014
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 02 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 8 năm 2014

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Hoàng Huân – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

49815-C  
CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
VÀ TƯ VẤN  
A & C  
PHỔ CHỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Hoàng Huân**  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 8 năm 2019



Số: 1.1212/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 8 năm 2019, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 27 tháng 8 năm 2018 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vào ngày 27 tháng 3 năm 2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Minh Trí**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2019

5004  
CÔNG  
H NHI  
TOÁN  
A &  
4-T.1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>314.361.307.169</b>	<b>312.983.732.547</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>49.915.933.755</b>	<b>37.798.452.305</b>
1. Tiền	111		31.166.123.793	8.652.482.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.749.809.962	29.145.970.154
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.098.610.371</b>	<b>26.592.416.913</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	17.098.610.371	26.592.416.913
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.919.078.936</b>	<b>124.628.572.609</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.702.474.567	75.463.016.754
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.559.149.725	16.373.272.278
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	2.125.217.631
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	15.000.000.000	18.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	16.591.450.647	17.996.103.774
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(5.933.996.003)	(5.329.037.828)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>159.650.623.853</b>	<b>115.654.355.054</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	160.018.064.435	116.021.795.636
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(367.440.582)	(367.440.582)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.777.060.254</b>	<b>8.309.935.666</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	25.418.873	26.812.181
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.251.149.255	6.188.687.122
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	4.500.492.126	2.094.436.363
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>422.923.449.090</b>	<b>352.277.172.615</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>133.849.184.985</b>	<b>110.704.068.857</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	6.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	127.849.184.985	110.704.068.857
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>68.340.028.200</b>	<b>64.502.722.582</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	57.221.597.135	53.240.338.263
- Nguyên giá	222		70.717.033.111	63.383.880.973
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.495.435.976)	(10.143.542.710)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.118.431.065	11.262.384.319
- Nguyên giá	228		11.600.717.056	11.600.717.056
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(482.285.991)	(338.332.737)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>22.351.698.970</b>	<b>20.502.628.561</b>
- Nguyên giá	231		23.511.061.180	21.061.088.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.159.362.210)	(558.460.404)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>68.223.894.600</b>	<b>28.254.228.509</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	68.223.894.600	28.254.228.509
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>129.125.685.235</b>	<b>127.284.247.386</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	127.024.247.386	127.024.247.386
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	260.000.000	260.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	1.841.437.849	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.032.957.100</b>	<b>1.029.276.720</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	512.852.828	469.367.436
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	520.104.272	559.909.284
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>737.284.756.259</b>	<b>665.260.905.162</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>397.712.838.096</b>	<b>328.328.835.698</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>350.103.850.016</b>	<b>287.232.581.618</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	68.934.617.969	90.390.618.872
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	99.150.440.293	56.461.060.637
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	12.117.301.149	9.016.515.067
4. Phải trả người lao động	314		12.539.789.954	7.236.389.518
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	11.967.695.892	27.470.618.055
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	34.019.016.368	1.859.545.455
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	1.765.589.080	2.245.538.034
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	87.231.623.040	72.464.868.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	2.976.550.959	2.587.884.443
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	19.401.225.312	17.499.543.537
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>47.608.988.080</b>	<b>41.096.254.080</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	658.040.000	577.740.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	46.950.948.080	40.518.514.080
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>339.571.918.163</b>	<b>336.932.069.464</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>339.571.918.163</b>	<b>336.932.069.464</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	131.997.690.000	131.997.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.997.690.000	131.997.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	5.700.930.000	5.700.930.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	78.287.438.163	62.982.165.580
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	123.585.860.000	136.251.283.884
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		79.395.048.326	136.251.283.884
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		44.190.811.674	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>737.284.756.259</b>	<b>665.260.905.162</b>

Tiền Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019



Từ Thị Việt  
Người lập



Lê Mỹ Phượng  
Kế toán trưởng



Trần Hoàng Huân  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	131.437.525.427	113.141.266.270
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		131.437.525.427	113.141.266.270
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.478.800.167	80.885.426.317
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.958.725.260	32.255.839.953
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	26.230.262.142	24.633.431.635
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.200.547.901	1.620.960.098
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.200.547.901	1.488.825.411
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.030.602.276	1.768.564.716
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.638.461.061	5.329.946.817
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.319.376.164	48.169.799.957
11. Thu nhập khác	31	VI.7	113.044.833	820.663.945
12. Chi phí khác	32	VI.8	79.469.174	137.587.155
13. Lợi nhuận khác	40		33.575.659	683.076.790
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.352.951.823	48.852.876.747
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	10.122.335.137	6.143.953.844
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	39.805.012	1.817.221.676
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.190.811.674	40.891.701.227
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-



Từ Thị Việt  
Người lập



Lê Mỹ Phượng  
Kế toán trưởng



Tiền Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

Trần Hoàng Huân  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.352.951.823	48.852.876.747
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.12	4.096.748.326	2.278.132.381
- Các khoản dự phòng	03	V.7; V.22	993.624.691	(1.667.272.120)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3; VI.4	(33.644)	1.386.327
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(26.216.510.512)	(24.850.916.269)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.200.547.901	1.619.573.771
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.427.328.585	26.233.780.837
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		36.473.059.161	19.878.919.241
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(43.996.268.799)	(23.380.195.702)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		39.172.165.764	(44.189.057.040)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(42.092.084)	216.495.325
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.13; V.18; VI.4	(2.282.720.401)	(3.444.034.718)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(9.096.478.457)	(4.309.718.487)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(2.689.900.000)	(1.282.428.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>52.965.093.769</b>	<b>(30.276.238.544)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13; VII.	(38.685.819.330)	(33.636.351.159)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	786.644.870
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a; V.5	(13.444.986.581)	(17.619.289.776)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a; V.5	18.097.355.274	46.351.928.946
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	10.084.100.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3	8.945.996.834	6.597.314.557
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(25.087.453.803)</b>	<b>12.563.347.438</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	70.255.304.040	61.949.125.811
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(49.056.115.000)	(24.795.545.538)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(36.959.381.200)	(23.963.881.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(15.760.192.160)</b>	<b>13.189.699.073</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>12.117.447.806</b>	<b>(4.523.192.033)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>37.798.452.305</b>	<b>93.580.035.383</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		33.644	(1.386.327)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>49.915.933.755</b>	<b>89.055.457.023</b>

Tiền Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

Từ Thị Việt  
Người lập

Lê Mỹ Phượng  
Kế toán trưởng



Trần Hoàng Huân  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, xây lắp và kinh doanh bất động sản.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thi công xây dựng các công trình thủy lợi; Thi công các công trình công nghiệp và kinh doanh bất động sản.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, mua bán bê tông	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	Áp 4, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, mua bán bê tông	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Xây dựng công trình thủy lợi	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh vật liệu xây dựng	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Xây dựng công trình thủy lợi	66,67%	66,67%	66,67%

#### *Công ty liên doanh, liên kết*

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco có trụ sở chính tại Lô 1,2,3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là thiết kế, giám sát, kiểm định, thử nghiệm chất lượng công trình. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang – Sàn giao dịch Bất động sản TICCO	46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	47 Nguyễn Trãi, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Xí nghiệp kinh doanh Vật liệu Xây dựng	90 Đỉnh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

**7. Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 43 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 42 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2. Tiền và các khoản tương đương tiền**  
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3. Các khoản đầu tư tài chính**  
**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**  
Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

030  
C  
TÁCH  
EM T  
A  
TINH

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 50 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

## 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	45
Nhà	07 - 25
Kiot	6

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng bảo hành công trình. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 1% - 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành (năm trước là 1% - 5%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

### 14. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **Doanh thu bán bất động sản**

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

### **Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền**

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

1.000  
CƠ  
H N  
TOÁ  
A  
H-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận trong tương lai với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

315-C.  
TY  
HỮU HẠI  
TU VẤN  
C  
ĐCHI

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	296.180.623	403.166.077
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.869.943.170	8.249.316.074
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	18.749.809.962	29.145.970.154
<b>Cộng</b>	<b><u>49.915.933.755</u></b>	<b><u>37.798.452.305</u></b>

Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang là 27.623.033.171 VND (số đầu năm là 12.501.771.502 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang (xem thuyết minh số V.21a).

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang là 5.050.988.947 VND (số đầu năm là 4.816.938.996 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang (xem thuyết minh số V.21a).

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>127.024.247.386</b>	-	<b>127.024.247.386</b>	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO <sup>(i)</sup>	40.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước <sup>(ii)</sup>	60.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO <sup>(iii)</sup>	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO <sup>(iv)</sup>	6.524.247.386	-	6.524.247.386	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO <sup>(v)</sup>	3.500.000.000	-	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO <sup>(vi)</sup>	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>260.000.000</b>	<b>-</b>	<b>260.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Testco <sup>(vii)</sup>	260.000.000	-	260.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>127.284.247.386</b>	<b>-</b>	<b>127.284.247.386</b>	<b>-</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200656249 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 4 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO 40.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã thực hiện giảm vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO từ 100.000.000.000 VND xuống còn 40.000.000.000 VND để thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước với vốn điều lệ là 60.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2019.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1201602574 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 3 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước 60.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1201534074 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO 7.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1201534099 đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 19 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO 6.524.247.386 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1201577198 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO 3.500.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200683404 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 01 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO 10.000.000.000 VND, tương đương 66,67% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200673607 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Testco 260.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO</b>		
Cho thuê xe, thiết bị	3.763.929.708	1.629.706.849
Tiền điện	-	410.094.555
Ứng vốn thực hiện dự án	2.000.000.000	-
Lợi nhuận được chia	16.435.814.840	16.365.336.202
Mua hàng	-	1.012.247.000
Chi phí thi công	-	570.770.909
Thuê xe, thuê thiết bị	-	72.495.910
Bán hàng hóa	-	5.395.242.363
Bán tài sản cố định	-	491.190.325
Lãi cho vay	-	367.145.844
<b>Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước</b>		
Cho vay	6.000.000.000	-
Lãi cho vay	99.945.205	-
Lợi nhuận được chia	3.709.301.287	-
<b>Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO</b>		
Chi phí thi công	31.894.805.071	33.853.904.745
Cho thuê xe, cho thuê thiết bị, vận chuyển vật tư	786.772.728	678.103.022
Tiền điện	-	5.164.409
Tiền cho thuê đất	-	9.283.892
Cho vay	1.000.000.000	-
Lãi cho vay	100.526.028	-
Nhờ chi hộ	70.804.202	56.672.308
Lợi nhuận được chia	2.012.422.015	710.726.168
Bán tài sản cố định	-	1.127.387.644
Bán hàng hóa	-	1.319.838.455
Thi công công trình	-	5.270.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO</b>		
Chi phí thi công	6.303.805.454	6.709.950.000
Tiền điện	-	49.865.036
Cho thuê đất, văn phòng, thiết bị	215.530.909	184.550.561
Bán hàng	-	120.677.118
Cho vay	2.500.000.000	-
Lãi cho vay	157.123.288	-
Lợi nhuận được chia	261.426.911	1.068.023.123
Nhờ chi hộ	-	9.888.676
<b>Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO</b>		
Cho thuê đất, văn phòng, tiền điện, nước	119.678.812	3.442.939
Lợi nhuận được chia	1.321.115.757	470.793.202
Bán hàng hóa	-	76.963.636
Góp vốn	-	3.047.661.417

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO</b>		
Bán hàng	-	419.244.091
Chi phí thi công	80.953.607.625	35.136.715.868
Cho thuê đất, văn phòng, thiết bị	127.895.454	201.229.794
Tiền điện	-	2.410.998
Thuê xe, thuê thiết bị, thuê đất	-	43.508.965
Cho vay	3.370.000.000	-
Lãi cho vay	381.368.877	-
Chi hộ	109.572.460	197.961.674
Cổ tức được chia	500.000.000	-

**Công ty Cổ phần Testco**

Cổ tức được chia	49.400.000	36.400.000
------------------	------------	------------

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
<b>12.107.327.165</b>	<b>12.107.327.165</b>	<b>15.385.421.371</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	5.370.005.000	5.800.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	4.179.319.732	3.668.344.732
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	2.220.022.538	5.917.076.639
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	237.084.000	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	100.895.895	-
<b>24.595.147.402</b>	<b>24.595.147.402</b>	<b>60.077.595.383</b>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Ban quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng ngành Nông nghiệp Tỉnh Tiền Giang	2.754.028.984	12.968.789.984
Ban quản lý chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Bến Tre	1.689.814.000	6.204.541.013
Ban quản lý các dự án đầu tư Huyện Cai Lậy	287.708.433	10.766.090.775
Các khách hàng khác	19.863.595.985	30.138.173.611
<b>Cộng</b>	<b>36.702.474.567</b>	<b>75.463.016.754</b>

Toàn bộ quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang (xem thuyết minh số V.21a)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>		
<b>8.160.720.950</b>	<b>8.160.720.950</b>	<b>5.157.829.512</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	6.713.458.950	3.646.510.630
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	769.128.000	769.128.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	651.637.200	742.190.882
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	26.496.800	-
<b>7.398.428.775</b>	<b>7.398.428.775</b>	<b>11.215.442.766</b>
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Giao thông Thủy lợi Hà Nội	4.886.800.000	6.800.627.000
Các nhà cung cấp khác	2.511.628.775	4.414.815.766
<b>Cộng</b>	<b>15.559.149.725</b>	<b>16.373.272.278</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

##### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>		
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	3.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	2.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>

##### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (là bên liên quan) vay với thời hạn vay 24 tháng.

#### 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>9.051.164.129</b>	-	<b>8.168.238.442</b>	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	5.342.158.747	-	3.266.276.502	-
<i>Lợi nhuận phải thu</i>	5.071.849.203	-	3.059.427.188	-
<i>Lãi cho vay</i>	199.375.342	-	98.849.314	-
<i>Phải thu khác</i>	70.934.202	-	108.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO – Lợi nhuận phải thu	2.575.595.413	-	1.254.479.656	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	670.006.630	-	389.776.531	-
<i>Lợi nhuận phải thu</i>	465.727.177	-	204.300.266	-
<i>Lãi cho vay</i>	204.279.453	-	47.156.165	-
<i>Phải thu khác</i>	-	-	138.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	463.403.339	-	2.165.705.753	-
<i>Lợi nhuận phải thu</i>	-	-	2.000.000.000	-
<i>Lãi cho vay</i>	421.578.739	-	165.705.753	-
<i>Phải thu khác</i>	41.824.600	-	-	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO – Quỹ khen thưởng	-	-	1.092.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>7.540.286.518</b>	-	<b>9.827.865.332</b>	-
Tạm ứng	5.613.653.112	-	4.716.139.362	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	671.173.640	-	654.263.075	-
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Gò Công Đông – Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	11.700.000	-	3.529.020.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.243.759.766 (10.500.000)	-	928.442.895 (10.500.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>16.591.450.647 (10.500.000)</b>	-	<b>17.996.103.774 (10.500.000)</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>127.187.293.755</b>	-	<b>110.042.177.627</b>	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	66.250.013.131	-	110.042.177.627	-
Lợi nhuận phải thu	48.750.013.131	-	94.542.177.627	-
Hỗ trợ vốn	17.500.000.000	-	15.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước – Lợi nhuận phải thu	60.937.280.624	-	-	-
<b>Phải thu tổ chức khác</b>	<b>661.891.230</b>	-	<b>661.891.230</b>	-
Khoản ký quỹ dài hạn	661.891.230	-	661.891.230	-
<b>Cộng</b>	<b>127.849.184.985</b>	-	<b>110.704.068.857</b>	-

**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Kiên Giang	Trên 03 năm	925.888.360	-	Trên 03 năm	925.888.360	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư	Trên 03 năm	321.630.568	-	Trên 03 năm	321.630.568	-
Bà Trần Thị Kim Linh	Trên 03 năm	428.473.070	-	Trên 03 năm	478.473.070	-
Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	641.920.350	320.960.175		641.920.350	641.920.350
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	501.425.000	250.712.500		501.425.000	501.425.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 01 năm đến trên 03 năm	3.969.382.590	283.051.260	Từ 01 năm đến trên 03 năm	3.769.599.590	166.553.760
<b>Cộng</b>		<b>6.788.719.938</b>	<b>854.723.935</b>		<b>6.638.936.938</b>	<b>1.309.899.110</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.329.037.828	6.542.075.811
Trích lập dự phòng bổ sung	713.079.175	307.372.800
Hoàn nhập dự phòng	(108.121.000)	(1.184.757.930)
Giảm khác	-	(255.168.853)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.933.996.003</b>	<b>5.409.521.828</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	148.372.359.189	(367.440.582)	104.055.752.657	(367.440.582)
Dự án khu dân cư Nguyễn Trãi	118.334.058.187	-	99.602.289.548	-
Dự án khu dân cư Nguyễn Trọng Dân	19.341.241.968	-	694.865.357	-
Các dự án và công trình khác	10.697.059.034	(367.440.582)	3.758.597.752	(367.440.582)
Thành phẩm	11.645.705.246	-	11.966.042.979	-
Dự án khu dân cư Long Thạnh Hưng	6.800.763.178	-	7.121.100.911	-
Dự án khu dân cư Lê Văn Phẩm	4.844.942.068	-	4.844.942.068	-
<b>Cộng</b>	<b>160.018.064.435</b>	<b>(367.440.582)</b>	<b>116.021.795.636</b>	<b>(367.440.582)</b>

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất của dự án khu dân cư Nguyễn Trãi và dự án khu dân cư Long Thạnh Hưng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tiền Giang (xem thuyết minh V.21b).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Khu dân cư Long Thạnh Hưng còn phải phân bổ.

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	452.887.036	469.367.436
Các chi phí trả trước dài hạn khác	59.965.792	-
<b>Cộng</b>	<b>512.852.828</b>	<b>469.367.436</b>

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	15.262.578.961	18.926.165.085	27.395.652.688	1.799.484.239	63.383.880.973
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	7.333.152.138	-	7.333.152.138
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>15.262.578.961</b>	<b>18.926.165.085</b>	<b>34.728.804.826</b>	<b>1.799.484.239</b>	<b>70.717.033.111</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.797.740.414	111.378.140	757.309.744	284.330.000	3.950.758.298
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.325.332.427	2.001.221.991	4.252.080.008	564.908.284	10.143.542.710
Khấu hao trong kỳ	260.323.314	1.153.848.390	1.785.001.600	152.719.962	3.351.893.266
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.585.655.741</b>	<b>3.155.070.381</b>	<b>6.037.081.608</b>	<b>717.628.246</b>	<b>13.495.435.976</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	11.937.246.534	16.924.943.094	23.143.572.680	1.234.575.955	53.240.338.263
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.676.923.220</b>	<b>15.771.094.704</b>	<b>28.691.723.218</b>	<b>1.081.855.993</b>	<b>57.221.597.135</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 50.026.178.519 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang (xem thuyết minh số V.21).

#### 11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.250.453.256	350.263.800	11.600.717.056
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.250.453.256</b>	<b>350.263.800</b>	<b>11.600.717.056</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	46.446.237	291.886.500	338.332.737
Khấu hao trong kỳ	114.764.604	29.188.650	143.953.254
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>161.210.841</b>	<b>321.075.150</b>	<b>482.285.991</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	11.204.007.019	58.377.300	11.262.384.319
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.089.242.415</b>	<b>29.188.650</b>	<b>11.118.431.065</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tiền Giang (xem thuyết minh số V.21b).

**12. Bất động sản đầu tư**

	Kiot	Nhà và quyền sử dụng đất	Nhà kho	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	1.580.316.192	19.480.772.773	-	21.061.088.965
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	2.449.972.215	2.449.972.215
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.580.316.192</b>	<b>19.480.772.773</b>	<b>2.449.972.215</b>	<b>23.511.061.180</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	307.283.704	251.176.700	-	558.460.404
Khấu hao trong kỳ	131.693.016	381.709.782	87.499.008	600.901.806
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>438.976.720</b>	<b>632.886.482</b>	<b>87.499.008</b>	<b>1.159.362.210</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	1.273.032.488	19.229.596.073	-	20.502.628.561
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.141.339.472</b>	<b>18.847.886.291</b>	<b>2.362.473.207</b>	<b>22.351.698.970</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Kiot 12 căn tại 90 Đinh Bộ Lĩnh	1.580.316.192	438.976.720	1.141.339.472
Quyền sử dụng đất 465,6 m <sup>2</sup> tại Áp 5, Xã Trung An	1.432.504.600	26.332.810	1.406.171.790
Nhà văn phòng tại Áp 5, Xã Trung An	18.048.268.173	606.553.672	17.441.714.501
Nhà kho tại 90 Đinh Bộ Lĩnh	2.449.972.215	87.499.008	2.362.473.207
<b>Cộng</b>	<b>23.511.061.180</b>	<b>1.159.362.210</b>	<b>22.351.698.970</b>

Một số bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 18.847.886.291 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tiền Giang (xem thuyết minh số V.21b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ và BĐS đầu tư trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	5.921.713.617	3.775.591.989	(7.333.152.138)	2.364.153.468
Xây dựng cơ bản dở dang	22.332.514.892	45.977.198.455	(2.449.972.215)	65.859.741.132
<i>Cụm công nghiệp Gia Thuận 1</i>	21.317.518.580	43.589.233.910	-	64.906.752.490
<i>Cụm công nghiệp Gia Thuận 2</i>	952.988.642	-	-	952.988.642
<i>Nhà kho 90 Đình Bộ Lĩnh</i>	62.007.670	2.387.964.545	(2.449.972.215)	-
<b>Cộng</b>	<b>28.254.228.509</b>	<b>49.752.790.444</b>	<b>(9.783.124.353)</b>	<b>68.223.894.600</b>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 86.381.975 VND (cùng kỳ năm trước là 193.203.846 VND).

**14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	217.790.488	(39.805.012)	177.985.476
<i>Chi phí phân bổ</i>	130.621.699	(26.124.339)	104.497.360
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	73.488.116	-	73.488.116
<i>Chi phí khấu hao</i>	9.532.358	(9.532.358)	-
<i>Khoản nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản</i>	4.148.315	(4.148.315)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế năm 2015 chưa sử dụng	342.118.796	-	342.118.796
<b>Cộng</b>	<b>559.909.284</b>	<b>(39.805.012)</b>	<b>520.104.272</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

**15. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>59.452.532.396</b>	<b>78.545.755.643</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	36.784.449.259	35.994.720.959
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	19.258.925.516	38.524.641.968
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	3.409.157.621	3.798.544.716
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	-	227.848.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>9.482.085.573</b>	<b>11.844.863.229</b>
<b>Cộng</b>	<b>68.934.617.969</b>	<b>90.390.618.872</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ban quản lý chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Bến Tre	42.899.915.212	43.528.698.212
Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10	1.634.990.000	5.960.346.000
Các khách hàng khác	54.615.535.081	6.972.016.425
<b>Cộng</b>	<b>99.150.440.293</b>	<b>56.461.060.637</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.094.436.363	1.053.159.738	(3.459.215.501)	-	4.500.492.126
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.929.414.926	-	10.942.365.926	(9.096.478.457)	10.775.302.395	-
Thuế thu nhập cá nhân	87.100.141	-	2.079.486.496	(824.587.883)	1.341.998.754	-
Các loại thuế khác	-	-	207.710.869	(207.710.869)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.016.515.067</b>	<b>2.094.436.363</b>	<b>14.282.723.029</b>	<b>(13.587.992.710)</b>	<b>12.117.301.149</b>	<b>4.500.492.126</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.352.951.823	48.852.876.747
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.267.519.372	706.216.802
- Các khoản điều chỉnh giảm	(33.644)	(1.924.894.582)
Thu nhập chịu thuế	63.620.437.551	47.634.198.967
Thu nhập được miễn thuế	(24.289.480.811)	(18.649.034.895)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(934.154.328)
Thu nhập tính thuế	39.330.956.740	28.051.009.744
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu nhập tính thuế của hoạt động kinh doanh thông thường</i>	(11.280.718.735)	-
<i>Thu nhập tính thuế của hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	50.611.675.475	28.051.009.744
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>10.122.335.137</b>	<b>5.628.096.149</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trong kỳ</i>	820.030.789	(304.950.292)
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	-	820.807.987
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>10.942.365.926</b>	<b>6.143.953.844</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trích trước các dự án bất động sản	10.323.548.301	22.993.323.094
Chi phí trích trước thi công công trình	1.375.547.815	4.200.430.558
Chi phí lãi vay phải trả	197.574.122	193.364.647
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	71.025.654	83.499.756
<b>Cộng</b>	<b><u>11.967.695.892</u></b>	<b><u>27.470.618.055</u></b>

#### 19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu bán đất nền	32.639.050.913	-
Doanh thu thi công công trình	994.405.455	1.587.385.455
Doanh thu cho thuê kho, văn phòng	385.560.000	272.160.000
<b>Cộng</b>	<b><u>34.019.016.368</u></b>	<b><u>1.859.545.455</u></b>

#### 20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>13.186.591</i>	<i>132.253.591</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	-	119.067.000
Công ty Cổ phần Testco	13.186.591	13.186.591
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.752.402.489</i>	<i>2.113.284.443</i>
Công ty Cổ phần 6.3 – Nhận giữ hộ	714.471.536	714.471.536
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Nhận đặt cọc ngắn hạn	27.000.000	32.500.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	526.151.779	881.533.733
<b>Cộng</b>	<b><u>1.765.589.080</u></b>	<b><u>2.245.538.034</u></b>

##### 20b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận đặt cọc cho thuê kiot, văn phòng, nhà kho dài hạn.

##### 20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 21a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang <sup>(i)</sup>	44.577.293.040	19.340.438.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	42.654.330.000	53.124.430.000
<b>Cộng</b>	<b>87.231.623.040</b>	<b>72.464.868.000</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang để bổ sung vốn lưu động kinh doanh gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi và thi công các công trình với lãi suất được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản cố định hữu hình, tiền gửi ngân hàng và quyền đòi nợ (xem thuyết minh số V.1, V.2a, V.3 và V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.340.438.000	38.931.855.040	-	(13.695.000.000)	44.577.293.040
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	300.000.000	-	(300.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	53.124.430.000	-	20.303.240.000	(30.773.340.000)	42.654.330.000
<b>Cộng</b>	<b>72.464.868.000</b>	<b>39.231.855.040</b>	<b>20.303.240.000</b>	<b>(44.768.340.000)</b>	<b>87.231.623.040</b>

#### 21b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang <sup>(i)</sup>	15.092.256.580	16.403.256.580
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tiền Giang <sup>(ii)</sup>	23.220.163.500	21.208.257.500
Vay dài hạn các cá nhân khác <sup>(iii)</sup>	8.638.528.000	2.907.000.000
<b>Cộng</b>	<b>46.950.948.080</b>	<b>40.518.514.080</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang để mua sắm tài sản cố định với lãi suất được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 60 – 84 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

- (ii) Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Tiền Giang để đầu tư xây dựng dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường và dự án Cụm công nghiệp Gia Thuận lãi suất được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 36 – 84 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và nhà văn phòng (xem thuyết minh số V.8, V.11 và V.12).

- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo các hộ gia đình thuộc diện đền bù, giải tỏa trong dự án Khu dân cư Nguyễn Trãi, không tính lãi suất, thời hạn vay 13 – 36 tháng. Số tiền vay được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Trên 05 năm</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	19.154.256.580	4.062.000.000	13.535.834.580	1.556.422.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	51.497.843.500	28.277.680.000	17.836.581.500	5.383.582.000
Vay dài hạn các cá nhân	18.953.178.000	10.314.650.000	8.638.528.000	-
<b>Cộng</b>	<b>89.605.278.080</b>	<b>42.654.330.000</b>	<b>40.010.944.080</b>	<b>6.940.004.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	20.305.256.580	3.902.000.000	14.011.834.580	2.391.422.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	49.485.937.500	28.277.680.000	21.208.257.500	-
Vay dài hạn các cá nhân	23.851.750.000	20.944.750.000	2.907.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>93.642.944.080</b>	<b>53.124.430.000</b>	<b>38.127.092.080</b>	<b>2.391.422.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Vay dài hạn ngân hàng	16.403.256.580	800.000.000	-	(2.111.000.000)	15.092.256.580
Vay dài hạn tổ chức khác	21.208.257.500	16.150.746.000	-	(14.138.840.000)	23.220.163.500
Vay dài hạn các cá nhân	2.907.000.000	14.072.703.000	(4.287.775.000)	(4.053.400.000)	8.638.528.000
<b>Cộng</b>	<b>40.518.514.080</b>	<b>31.023.449.000</b>	<b>(4.287.775.000)</b>	<b>(20.303.240.000)</b>	<b>46.950.948.080</b>

**21c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**22. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	2.587.884.443	3.487.231.814
Tăng do trích lập	417.503.321	72.270.882
Số sử dụng	-	(81.953.909)
Số hoàn nhập	(28.836.805)	(525.035.110)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.976.550.959</b>	<b>2.952.513.677</b>

**23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</b>	<b>Chi quỹ trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Quỹ khen thưởng	3.320.602.444	2.295.790.888	(2.238.000.000)	3.378.393.332
Quỹ phúc lợi	11.448.570.020	2.295.790.887	(451.900.000)	13.292.460.907
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.730.371.073	-	-	2.730.371.073
<b>Cộng</b>	<b>17.499.543.537</b>	<b>4.591.581.775</b>	<b>(2.689.900.000)</b>	<b>19.401.225.312</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 24. Vốn chủ sở hữu

#### 24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	119.999.070.000	5.700.930.000	44.411.814.794	156.989.588.186	327.101.402.980
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	40.891.701.227	40.891.701.227
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	18.570.350.786	(33.426.631.415)	(14.856.280.629)
Chia cổ tức trong kỳ	11.998.620.000	-	-	(47.998.341.000)	(35.999.721.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>131.997.690.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>62.982.165.580</b>	<b>116.456.316.998</b>	<b>317.137.102.578</b>
Số dư đầu năm nay	131.997.690.000	5.700.930.000	62.982.165.580	136.251.283.884	336.932.069.464
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	44.190.811.674	44.190.811.674
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	15.305.272.583	(19.896.854.358)	(4.591.581.775)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(36.959.381.200)	(36.959.381.200)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>131.997.690.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>78.287.438.163</b>	<b>123.585.860.000</b>	<b>339.571.918.163</b>

#### 24b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.199.769	13.199.769
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.199.769	13.199.769
- Cổ phiếu phổ thông	13.199.769	13.199.769
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.199.769	13.199.769
- Cổ phiếu phổ thông	13.199.769	13.199.769
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 24c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2019 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong kỳ này
• Chia cổ tức cho các cổ đông	52.799.076.000	15.839.694.800	36.959.381.200
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	15.305.272.583	-	15.305.272.583
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.591.581.775	-	4.591.581.775

### 25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

#### 25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	326.249.319	326.249.319
Trên 01 năm đến 05 năm	1.304.997.276	1.304.997.276
Trên 05 năm	16.553.848.338	16.716.972.986
<b>Cộng</b>	<b>18.185.094.933</b>	<b>18.348.219.581</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 21.482,4 m<sup>2</sup> đất tại 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang với tiền thuê đất hàng năm là 322.012.471 VND. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047.
- Tổng số tiền thuê 1.822,3 m<sup>2</sup> đất tại 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang với tiền thuê đất hàng năm là 4.236.848 VND. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 22 tháng 3 năm 2017 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047.
- Tổng số tiền thuê 118.574,5 m<sup>2</sup> đất tại Ấp 4, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang với tiền thuê đất hàng năm là 249.006.450 VND. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 27 tháng 10 năm 2015 đến ngày 27 tháng 10 năm 2065. Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 15 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 10 năm 2028.

### 25b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	354,15	354,15
Euro (EUR)	3.351,72	3.351,72

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	20.515.982.117
Doanh thu hợp đồng xây dựng	79.045.219.881	59.265.380.394
Doanh thu của thành phẩm bất động sản đã bán	50.568.720.335	32.995.686.928
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	1.823.585.211	364.216.831
<b>Cộng</b>	<b><u>131.437.525.427</u></b>	<b><u>113.141.266.270</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	18.566.481.938
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	77.264.335.860	57.644.994.571
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	8.496.457.103	4.536.272.094
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	718.007.204	137.677.714
<b>Cộng</b>	<b><u>86.478.800.167</u></b>	<b><u>80.885.426.317</u></b>

9875  
3 TY  
4 HỮU  
VÀ TƯ  
C  
HỒ



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.188.218.880	3.192.075.198
Lãi cho vay	738.963.398	367.145.844
Lãi chuyển nhượng công ty con	-	2.418.375.507
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.289.480.811	18.649.034.895
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	33.644	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.565.409	6.800.191
<b>Cộng</b>	<b>26.230.262.142</b>	<b>24.633.431.635</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	2.200.547.901	1.488.825.411
Lỗ chênh lệch tỷ do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	1.386.327
Chi phí tài chính khác	-	130.748.360
<b>Cộng</b>	<b>2.200.547.901</b>	<b>1.620.960.098</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	242.790.004	446.699.040
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.336.364	1.021.076.998
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	90.524.517
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.975.653	9.084.201
Chi phí bằng tiền khác	764.500.255	201.179.960
<b>Cộng</b>	<b>1.030.602.276</b>	<b>1.768.564.716</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	9.203.232.407	2.236.018.528
Chi phí vật liệu quản lý	113.479.586	78.974.918
Chi phí đồ dùng văn phòng	109.157.475	107.669.455
Chi phí khấu hao TSCĐ	675.895.886	349.504.329
Thuế, phí và lệ phí	266.818.285	597.352.357
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	604.958.175	(877.385.130)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.948.866	302.691.264
Chi phí bằng tiền khác	2.234.970.381	2.535.121.096
<b>Cộng</b>	<b>13.638.461.061</b>	<b>5.329.946.817</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	217.484.634
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	28.836.805	525.035.110
Thu tiền điện, nước kiot cho thuê	84.207.823	65.110.532
Thu nhập khác	205	13.033.669
<b>Cộng</b>	<b>113.044.833</b>	<b>820.663.945</b>

#### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí điện, nước kiot cho thuê	76.107.880	64.855.513
Chi phí khác	3.361.294	72.731.642
<b>Cộng</b>	<b>79.469.174</b>	<b>137.587.155</b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.479.586	1.124.874.997
Chi phí nhân công	9.446.022.411	2.682.717.568
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.096.748.326	2.246.239.735
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.360.960.949	70.939.534.291
Chi phí khác	41.885.367.931	16.725.178.186
<b>Cộng</b>	<b>138.902.579.203</b>	<b>93.718.544.777</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Công ty có các khoản công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	538.767.209	5.827.123.200
Nợ phải trả mua sắm tài sản cố định	8.157.274.256	2.465.041.108

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.101.105.455	2.112.345.454
Trên 01 năm đến 05 năm	9.752.472.364	8.315.543.273
Trên 05 năm	622.772.727	221.454.546
<b>Cộng</b>	<b>13.476.350.545</b>	<b>10.649.343.273</b>

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	1.533.672.180	2.977.166.700
Thù lao	1.201.895.442	1.385.776.309
<b>Cộng</b>	<b>2.735.567.622</b>	<b>4.362.943.009</b>

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Công ty con
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	Công ty con
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Công ty con
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	Công ty con
Công ty Cổ phần Testco	Công ty liên kết

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

### *Cam kết bảo lãnh*

Công ty đã dùng máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, truyền dẫn thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOC tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.15 và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thi công công trình: chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: chủ yếu chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu dân cư và cho thuê bất động sản.
- Các lĩnh vực khác: bao gồm kinh doanh vật liệu, thi công cơ giới, sản xuất gia công sản phẩm cơ khí.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Số liệu so sánh

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	19.576.447.726	7.015.969.187	26.592.416.913
Phải thu ngắn hạn khác	136	33.835.798.574	(15.839.694.800)	17.996.103.774
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	8.283.123.485	(2.094.436.363)	6.188.687.122
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	-	2.094.436.363	2.094.436.363
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7.015.969.187	(7.015.969.187)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	152.090.978.684	(15.839.694.800)	136.251.283.884

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tiền Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**Từ Thị Việt**  
Người lập

**Lê Mỹ Phượng**  
Kế toán trưởng



**Trần Hoàng Huân**  
Tổng Giám đốc

987,  
G T Y  
W H U I  
V A T U  
C  
H O

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực thi công công trình</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Không phân bổ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ này</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	79.045.219.881	52.392.305.546	-	-	131.437.525.427
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>79.045.219.881</b>	<b>52.392.305.546</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>131.437.525.427</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(11.076.241.660)	41.365.903.583	-	-	30.289.661.923
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					30.289.661.923
Doanh thu hoạt động tài chính	-	152.577	-	26.230.109.565	26.230.262.142
Chi phí tài chính	-	-	-	(2.200.547.901)	(2.200.547.901)
Thu nhập khác	-	84.207.823	-	28.837.010	113.044.833
Chi phí khác	-	(76.107.880)	-	(3.361.294)	(79.469.174)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(10.122.335.137)	-	-	(10.122.335.137)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(4.148.315)	-	(35.656.697)	(39.805.012)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(11.076.241.660)</b>	<b>31.247.672.651</b>	<b>-</b>	<b>24.019.380.683</b>	<b>44.190.811.674</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>45.977.198.455</b>	<b>-</b>	<b>3.775.591.989</b>	<b>49.752.790.444</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>631.865.964</b>	<b>-</b>	<b>3.464.776.582</b>	<b>4.096.642.546</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực thi công công trình</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Không phân bổ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	59.265.380.394	33.359.903.759	20.515.982.117	-	113.141.266.270
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>59.265.380.394</b>	<b>33.359.903.759</b>	<b>20.515.982.117</b>	<b>-</b>	<b>113.141.266.270</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.229.462.032)	27.941.252.665	445.537.787	-	25.157.328.420
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					25.157.328.420
Doanh thu hoạt động tài chính	-	296.510	489.280	24.632.645.845	24.633.431.635
Chi phí tài chính	-	-	(130.748.360)	(1.490.211.738)	(1.620.960.098)
Thu nhập khác	742.520.613	78.143.332	-	-	820.663.945
Chi phí khác	(56.972.129)	(80.615.026)	-	-	(137.587.155)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(6.143.953.844)	-	-	(6.143.953.844)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(287.056.092)	-	(1.530.165.584)	(1.817.221.676)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(2.543.913.548)</b>	<b>21.508.067.545</b>	<b>315.278.707</b>	<b>21.612.268.523</b>	<b>40.891.701.227</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>1.693.472.545</b>	<b>-</b>	<b>32.076.945.864</b>	<b>33.770.418.409</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>191.072.768</b>	<b>-</b>	<b>1.996.535.096</b>	<b>2.187.607.864</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Địa chỉ: 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực thi công công trình</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Không phân bổ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	44.043.645.224	178.376.113.775	4.854.012.160	-	227.273.771.159
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					510.010.985.100
<b>Tổng tài sản</b>					<b>737.284.756.259</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	117.739.899.275	104.555.227.713	5.483.719.511	-	227.778.846.499
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					169.933.991.597
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>397.712.838.096</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	84.087.394.559	137.079.807.035	9.340.331.760	-	230.507.533.354
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					434.753.371.808
<b>Tổng tài sản</b>					<b>665.260.905.162</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	144.170.444.024	35.783.294.562	9.485.860.092	-	189.439.598.678
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					138.889.237.020
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>328.328.835.698</b>

Tiền Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

Từ Thị Việt  
Người lập

Lê Mỹ Phượng  
Kế toán trưởng



Trần Hoàng Huân  
Tổng Giám đốc

